

# IMPLEMENTATION OF SUPPORT POLICIES FOR ETHNIC MINORITY STUDENT IN SPECIAL DIFFERENT ECONOMIC-SOCIAL AREA

Nguyen Thi Minh Nguyet

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
Email: [nguyentnm@vnies.edu.vn](mailto:nguyentnm@vnies.edu.vn)

Received: 07/8/2021  
Reviewed: 14/9/2021  
Revised: 12/11/2021  
Accepted: 15/11/2021  
Released: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/593>

The system of supporting policies for ethnic students in extremely difficult socio-economic areas has created opportunities for students approaching and benefiting from education. Supporting policies for ethnic minority students play an important role in mobilizing students to go to school, not drop out, finish school and study at higher levels. However, the implementation of support policies for ethnic minority students in extremely difficult socio-economic areas still has some limitations or some policies have not been specified in specific documents legal version. The article analyzes the implementation of policies to support ethnic minority students and proposes solutions to make them suitable for ethnic minority students in the difficult socio-economic conditional area.

**Keywords:** *Supporting policy; Ethnic minority student; Difficult socio-economic conditional area.*

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục-đào tạo được ban hành, hệ thống cơ chế, các chính sách về giáo dục-đào tạo của Trung ương, địa phương đã tạo cơ hội cho con em người dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) được tiếp cận, thụ hưởng giáo dục. Nhiều học sinh dân tộc thiểu số (DTTS) đã nỗ lực, vượt khó đạt thành tích cao trong học tập. Tuy nhiên, một số chính sách giáo dục-đào tạo đối với học sinh DTTS nói chung vẫn còn bất cập, có chính sách được qui định tại nhiều văn bản, chưa chặt chẽ nên dẫn đến cách hiểu và thực hiện không thống nhất, chông chéo, có đối tượng được hưởng cùng lúc nhiều chính sách; có đối tượng cùng một địa bàn nhưng không được thụ hưởng; định mức trợ cấp cho từng đối tượng thấp và chưa sát với thực tế. Do vậy, việc đề xuất điều chỉnh, bổ sung các qui định về chính sách hỗ trợ cho học sinh DTTS cần được chú trọng nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, giải quyết những “nút thắt” trong thực hiện chính sách để các địa phương, các cơ sở giáo dục-đào tạo thực hiện cũng như giúp các

em học sinh DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn yên tâm học tập.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Đã có nhiều nghiên cứu về chính sách cho giáo dục dân tộc cũng như những bài viết về chế độ, chính sách cho giáo dục vùng DTTS nói chung, chính sách hỗ trợ cho học sinh người DTTS nói riêng. Điển hình là nghiên cứu “Một số chính sách về giáo dục trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi” (Nhóm nghiên cứu chế độ chính sách, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006) đã hệ thống hóa các nhóm chính sách về giáo dục vùng DTTS&MN, gồm: Chính sách trợ cấp cho người học, chế độ miễn giảm học phí, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, đào tạo (tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, hệ dự bị đại học, hệ cử tuyển, hệ chính qui trong các trường đại học, cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp,...). Nghiên cứu đã đánh giá về chính sách, những mặt mạnh, tồn tại, vướng mắc trong thực hiện đối với từng nhóm chính sách nêu trên và đề xuất những nội dung hỗ trợ, giải pháp và cách thức thực hiện một số chính sách; chỉ rõ những thay đổi cụ thể về nội dung chính sách, nhất là vai trò, việc

cần làm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Báo cáo phân tích “Chính sách học bổng cho sinh viên sư phạm người dân tộc thiểu số và học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú” (Dự án phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và DHA Co.LTD, Hà Nội, 4/2011) tiếp cận chính sách dưới góc độ đáp ứng của chính sách, cụ thể là sự đáp ứng yêu cầu của thực tiễn liên quan đến chế độ học bổng cho sinh viên, học sinh DTTS đã ban hành và sự đáp ứng yêu cầu ổn định và phát triển của chính sách, hướng tới đối tượng thụ hưởng chính sách là người DTTS, tiêu chuẩn được hưởng chính sách, quy trình ban hành chính sách,...

Nghiên cứu “Giải pháp thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục ở Việt Nam” (Nguyễn Ngọc Sơn, Đại học kinh tế Quốc dân) đưa ra một số chính sách của Nhà nước về công bằng xã hội trong giáo dục của Việt Nam và phân tích những tồn tại chung trong việc thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục. Cụ thể là khả năng trang trải cho dịch vụ giáo dục của người nghèo còn thấp, đặc biệt là khả năng tiếp cận dịch vụ giáo dục của trẻ em gái nghèo, của người dân tộc vùng sâu vùng xa đang còn rất hạn chế theo từng cấp học và đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

Nghiên cứu “Tổng hợp rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số chính sách phát triển nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2020” (Trịnh Công Khanh, Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc), rồi diễn đàn chính sách “Thực trạng nhân lực vùng dân tộc thiểu số, miền núi và giải pháp triển khai thực hiện các chính sách phát triển nhân lực vùng dân tộc thiểu số, miền núi đến 2020”... Các bài viết đã đề cập đến các nhóm chính sách như chính sách cho học sinh nội trú, bán trú và các dân tộc rất ít người, chính sách đối với học sinh, sinh viên học ở các trường đại học, chính sách cho hệ dự bị đại học, nhóm chính sách đào tạo nghề... Nghiên cứu đã chỉ ra những vấn đề tồn tại và đưa ra một số đề xuất cụ thể để sửa đổi, bổ sung các chính sách này.

Có thể thấy, những nghiên cứu trên đều mô tả tổng thể các chính sách cho học sinh người DTTS, các chính sách có những tác động tích cực cũng như một số vấn đề còn tồn tại với đối tượng thụ hưởng. Trên cơ sở các phân tích, phạm vi nghiên cứu này sẽ tiếp tục tìm hiểu, đánh giá và đề xuất giải pháp thực hiện những chính sách hỗ trợ cho học sinh DTTS ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn đang theo học tại các trường phổ thông ở vùng DTTS&MN để tạo được sự tiếp cận công bằng cho học sinh trong giáo dục.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu qua

các công trình nghiên cứu liên quan đến chế độ, chính sách đối với học sinh các trường phổ thông ở vùng DTTS&MN; học sinh dân tộc học nội trú, bán trú; học sinh học hệ cử tuyển, học sinh DTTS rất ít người.

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Nhóm các chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc thiểu số

Các chính sách hỗ trợ học sinh DTTS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019) bao gồm:

#### \* Chính sách hỗ trợ học tập

- Học sinh bán trú cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nhà ở xa trường, không thể đến trường và về nhà trong ngày, hỗ trợ tiền ăn 40% và tiền nhà ở 10% bằng mức lương tối thiểu chung. (Quyết định 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013).

- Hỗ trợ 15kg gạo/tháng/học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ qui định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT) được hưởng các chế độ hỗ trợ khác như hỗ trợ tiền tàu xe nghỉ hè hoặc nghỉ Tết; học phẩm; tiền điện nước, bảo hiểm y tế,... (Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT).

#### \* Chính sách miễn giảm học phí

- Học sinh trường PTDNT, học sinh người DTTS rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được miễn học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

- Học sinh là người DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được giảm 70% học phí (Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP).

- Học sinh người DTTS rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được miễn học phí ở tất cả các cấp học, ngành học.

#### \* Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

- Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với học sinh các DTTS rất ít người. Hỗ trợ học tập đối với học sinh thuộc 16 DTTS rất ít người (có số dân dưới 10.000 người) học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường PTDNT, tùy từng đối tượng, được hưởng chính sách hỗ trợ về

học tập hằng tháng từ 30% đến 100% mức lương tối thiểu chung (Nghị định số 57/2017/NĐ-CP).

*Ưu tiên trong xét tốt nghiệp trung học phổ thông*

- Thí sinh là người DTTS (Diện 2) được cộng 0,25 điểm ưu tiên trong xét tốt nghiệp trung học phổ thông (Thông tư 04/2017/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 và Thông tư số 03/2019/TT-BGDĐT).

- Thí sinh là người DTTS có hộ khẩu thường trú ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135; ở xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ; ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng DTTS&MN theo quy định hiện hành của Ủy ban Dân tộc, đang học ở các trường PTDTNT hoặc các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương (Diện 3) được cộng 0,5 điểm ưu tiên trong xét tốt nghiệp trung học phổ thông.

*Tuyển thẳng vào đại học*

Thí sinh là người DTTS rất ít người và thí sinh thuộc các huyện nghèo (theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP và Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 05/02/2013) được xét tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng.

*Cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh*

- Thí sinh là người DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng ưu tiên theo đối tượng (nhóm ưu tiên 1) và ưu tiên theo khu vực khi dự thi vào trường đại học, cao đẳng theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy; tuyển sinh nhóm ngành cao đẳng, nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019.

- Ưu tiên 01 điểm trong việc xét tuyển đại học đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các địa phương thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ khi xét tuyển vào các cơ sở đào tạo đóng trên địa bàn.

Ngoài các chính sách nêu trên, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã quy định chính sách đối với người học “Nhà nước có chính sách cấp học bổng chính sách cho học sinh trường PTDTNT; chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là đối tượng là người DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; có chính sách tạo nguồn cử tuyển, tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng này vào học trường PTDTNT.

Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, yêu cầu chủ trọng tới những chính sách trực tiếp tác

động đến công tác giáo dục bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông cho trẻ em DTTS (Ủy ban Dân tộc & Tổng cục Thống kê, 2020).

Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2020 phê duyệt Đề án “Vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS&MN giai đoạn 2019-2025” với mong muốn cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng của trẻ em thông qua khám chữa bệnh, hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng cho học sinh lứa tuổi tiểu học. Hỗ trợ các em được tham gia hoạt động giáo dục văn hóa, vui chơi, giải trí; hỗ trợ đồ ấm vào mùa lạnh.

Nghị định số 141/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/12/2020 quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh DTTS cũng quy định rõ đối tượng cử tuyển chỉ còn 02 đối tượng là người DTTS rất ít người là người DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS. Đây là một trong những chính sách phát triển giáo dục dân tộc thực hiện chế độ cử tuyển học sinh dân tộc tốt nghiệp trung học phổ thông vào theo học tại các trường đại học, cao đẳng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh dân tộc được tiếp cận giáo dục trình độ cao và tạo nguồn cán bộ DTTS tương lai.

#### **4.2. Tác động của các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn**

Chế độ chính sách đã được xây dựng và ban hành trên cơ sở pháp lý tương đối hệ thống và đầy đủ dựa vào những quan điểm chỉ đạo tại các văn kiện của Đảng và Luật Giáo dục. Hệ thống chính sách hỗ trợ cho học sinh DTTS gồm 2 nhóm: Chính sách quốc gia có phạm vi, hiệu lực trên toàn quốc và chính sách đặc thù được ban hành và có hiệu lực riêng đối với từng vùng, miền. Học sinh được hưởng lợi từ các chính sách, đó là:

- Các chính sách hỗ trợ thiết thực cho học sinh ở vùng DTTS, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm chính sách học bổng; miễn giảm học phí; trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập; chính sách ưu tiên tuyển sinh vào đại học, cao đẳng; chính sách phát triển giáo dục đối với các DTTS rất ít người; chính sách tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh vùng DTTS, chính sách cử tuyển,... đã và đang được thực hiện đã thu hút tất cả học sinh trong độ tuổi đến trường để tiếp cận với giáo dục.

- Với các mức hỗ trợ cụ thể của từng chính sách cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, các chính sách không chỉ giúp các trường phổ thông thuận lợi trong tuyển sinh, nhờ được hỗ trợ kinh phí, các em học sinh đã có thêm điều kiện để học tập, từ đó duy trì tỉ lệ chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, góp phần củng cố phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, chất

lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

- Việc thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh đối với học sinh các DTTS rất ít người đã giúp các em hoàn thành chương trình tiểu học, vào học tại các trường PTDTNT/bán trú tăng dần.

Bên cạnh hiệu quả của các chính sách, thời gian qua vẫn còn một số vấn đề tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách cho học sinh:

- Một bộ phận học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, con hộ nghèo chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ hoặc được thụ hưởng nhưng gián đoạn.

- Có tình trạng chi sai các khoản hỗ trợ đối với học sinh DTTS, điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, quá trình học tập của các em, mà còn làm giảm lòng tin của đồng bào DTTS vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Nhiều địa phương, các em đầu cấp học được nhận hỗ trợ, đến cuối cấp học, xã hoặc thôn nơi các em sinh sống đã không thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn nên các em mặc dù vẫn đang đi học, gia đình vẫn thuộc diện khó khăn nhưng không tiếp tục được thụ hưởng chính sách. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý, tinh thần học tập của học sinh.

- Một số chính sách hỗ trợ chưa được ghi nhận hoặc chưa được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật như: Chính sách hỗ trợ học sinh người DTTS học xóa mù chữ và học chương trình trung học cơ sở và trung học phổ thông tại các trung tâm giáo dục thường xuyên; Chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn tới.

Có thể nói, những chế độ, chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương đối với trẻ em, học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn ở vùng DTTS đã giúp các em học sinh con hộ nghèo có cơ hội đến trường, có điều kiện học tập tốt hơn và yên tâm học tập. Chế độ, chính sách cho học sinh người DTTS tạo sự công bằng trong giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho con em người DTTS giải quyết một phần khó khăn và là động cơ để giúp các em yên tâm học tập, đáp ứng nguyện vọng của đồng bào vùng DTTS&MN. Nhờ có các chính sách hỗ trợ, nhiều con em đồng bào DTTS được tham gia học tập, góp phần tăng tỷ lệ học sinh đến trường. Nhiều em đã nỗ lực và đạt thành tích cao trong học tập, qua đó đã bổ sung thêm một nguồn lực được đào tạo cơ bản phục vụ cho các vùng đồng bào DTTS góp phần thực hiện công bằng trong giáo dục, nâng cao mặt bằng dân trí, là động lực quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững giáo dục ở vùng DTTS&MN.

#### **4.3. Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn**

##### *(i). Những mặt tích cực*

Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh DTTS ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn đã có những chuyển biến tích cực, cụ thể:

Chính sách hỗ trợ học tập cho học sinh không chỉ đơn thuần là hỗ trợ tài chính, mà còn nâng cao nhận thức cho học sinh, nhân dân, chính quyền địa phương về sự quan tâm của nhà nước về chính sách an sinh xã hội đối với người dân, giúp họ tích cực tham gia chăm lo cho sự phát triển giáo dục, làm thay đổi trình độ dân trí của từng địa phương. Những chính sách về công bằng trong tiếp cận giáo dục, đặc biệt đối với trẻ DTTS, trẻ ở vùng khó khăn được thực hiện như các chính sách học bổng, ưu đãi đối với học sinh DTTS nhằm cung cấp, hỗ trợ tài chính cho người DTTS để giúp họ trang trải chi phí liên quan đến hoạt động giáo dục như học phí, lệ phí, chi phí sách vở và chi phí sinh hoạt khi học sinh đến trường. Việc miễn, giảm học phí, cấp học bổng và các chính sách hỗ trợ khác đã tạo điều kiện cho đại bộ phận con em các gia đình nghèo, diện chính sách được học tập, trước hết ở các cấp học phổ cập (tiểu học, trung học cơ sở).

Các chính sách cũng tăng cơ hội học tập cho trẻ em gái, trẻ em người dân tộc, con em các gia đình nghèo sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, học sinh DTTS rất ít người được đến trường. Nhờ có chính sách hỗ trợ, số lượng học sinh đến trường tăng cao; đặc biệt là nâng cao tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần ở các xã, thôn vùng DTTS; học sinh lưu ban, bỏ học ngày càng giảm. Thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP đã đáp ứng được mong mỏi của người dân, phụ huynh và bản thân học sinh DTTS ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, được hỗ trợ học tập giúp gia đình các em giảm bớt khó khăn, từ đó góp phần giải quyết các vấn đề tồn tại trong đời sống cộng đồng xã hội như đói nghèo, du canh, du cư, di dân tự do, phá rừng, đốt nương làm rẫy. Chính sách hỗ trợ đã góp phần phát triển mạnh các trường PTDTNT, phổ thông dân tộc bán trú đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào các DTTS. Các trường này đã trở thành nòng cốt của giáo dục dân tộc ở vùng đặc biệt khó khăn; nhất là đã đưa được các học sinh tiểu học ở các điểm trường lẻ về học tại trường chính để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông hàng năm tăng rõ rệt.

##### *(ii). Những mặt hạn chế*

Mặc dù đã có nhiều tác động tích cực, song các chính sách hỗ trợ cho học sinh vùng DTTS&MN vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Cụ thể:

Sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh ở một số địa phương còn hạn chế, thiếu quan tâm; công tác

kiểm tra, giám sát có lúc chưa kịp thời, chưa đáp ứng các yêu cầu đề ra; Việc tham mưu ban hành mới, điều chỉnh, sửa đổi các chính sách cho người học ở vùng DTTS&MN vẫn còn nhiều hạn chế.

Một số chính sách chưa thỏa mãn yêu cầu thực tế, chưa huy động được sự tham gia của toàn xã hội đối với giáo dục và đào tạo vùng DTTS&MN. Một số chính sách đã ban hành nhưng không có nguồn kinh phí để triển khai thực hiện hoặc nguồn kinh phí chưa được phân bổ kịp thời.

Nhiều địa phương chậm, muộn trong việc thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông xã, thôn đặc biệt khó khăn. Nhất là trong việc cấp kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh DTTS thuộc hộ nghèo. Chế độ, chính sách hỗ trợ chưa đáp ứng tốt việc nuôi dưỡng và giáo dục học sinh trong trường PTDTNT và trường phổ thông dân tộc bán trú. Kinh phí hỗ trợ ăn, ở cho học sinh bán trú được cấp phát thường chậm so với thời gian học sinh tựu trường đã ảnh hưởng tới sinh hoạt và học tập của học sinh các trường.

Ngành giáo dục đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn về cơ bản đã có những kết quả tích cực. Tuy nhiên, việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh người DTTS, học sinh thuộc hộ nghèo còn chưa thống nhất giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính (Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, Nghị định số 85/NĐ-CP), còn có sự chồng chéo về chế độ chính sách cho đối tượng này giữa các văn bản liên quan, có văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, dẫn đến hiểu chưa đúng nên hiệu quả việc thực hiện chưa đúng yêu cầu.

Những hạn chế nêu trên là do vẫn còn không ít địa phương chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện đúng, kịp thời chế độ, chính sách đối với học sinh DTTS. Chế độ, chính sách hỗ trợ cho học sinh người DTTS đóng vai trò quan trọng trong việc huy động học sinh đi học, không bỏ học giữa chừng, học hết cấp học và học lên cao hơn. Các chính sách hỗ trợ không chỉ nhằm cung cấp những hỗ trợ tài chính để giải quyết nguyên nhân của sự thiếu khả năng tiếp cận đến các dịch vụ giáo dục của người DTTS, mà còn thực hiện công bằng trong giáo dục, nâng cao mặt bằng dân trí, là động lực quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững giáo dục ở những vùng kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn.

### 5. Thảo luận

Các căn cứ chính trị, căn cứ pháp lý được Đảng, Nhà nước mới ban hành ảnh hưởng không nhỏ tới việc thụ hưởng chính sách với học sinh DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm: Nghị quyết số 88/2019/QH14; Nghị quyết 120/2020/QH14 đã đề ra giải pháp đầu tư phát triển

nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất; Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg về tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

Các văn bản pháp lý nêu trên cũng đã có những tác động đến việc triển khai thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh DTTS thuộc vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Từ Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg mới ban hành, số lượng xã, thôn vùng DTTS&MN giảm nhiều. Với những xã không còn là khu vực đặc biệt khó khăn, chế độ chính sách dành cho học sinh DTTS sẽ không còn do gia đình học sinh thay đổi chuyển từ khu vực/vùng đang sinh sống, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến đối tượng được thụ hưởng là học sinh. Vì vậy, việc tiếp cận giáo dục của con em người DTTS trên địa bàn đã tác động không nhỏ. Nhiều học sinh bán trú thuộc diện bị cắt chế độ hỗ trợ nên gia đình không tạo điều kiện cho con em tiếp tục theo học tại trường. Nếu không còn chính sách hỗ trợ đặc thù của Nhà nước, tư tưởng, đời sống của bộ phận người DTTS thay đổi nên nhiều học sinh người DTTS có nguy cơ bỏ học giữa chừng do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Học sinh DTTS rất ít người thuộc những gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, đa số là hộ nghèo, hộ cận nghèo. Các làng, bản có DTTS rất ít người cư trú đều xa trung tâm xã và trung tâm huyện. Vì hoàn cảnh gia đình, các em học sinh cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông là lao động chính trong nhà, nên thường phải đi làm để phụ giúp gia đình. Một phần do nhận thức của một bộ phận người dân về việc học tập của con em còn hạn chế, chưa quan tâm tạo điều kiện để con em đi học. Do vậy, nếu các chính sách hỗ trợ chưa đầy đủ, học sinh thường bỏ học sau khi học xong cấp tiểu học hoặc trung học cơ sở.

Hệ thống các trường chuyên biệt vùng DTTS&MN phát triển mạnh nhưng chính sách hỗ trợ học sinh nội trú vẫn thấp. Học sinh yên tâm học tập tại trường cần phải có sự trợ giúp từ gia đình, nhà trường, thầy cô giáo và xã hội; điều này là nguyên nhân cơ bản dẫn đến học sinh DTTS rất ít người và học sinh trong nhóm các dân tộc có nguồn nhân lực thấp khó theo học tiếp lên các bậc học cao do kinh tế gia đình khó khăn, xã hội hóa giáo dục ở các vùng này rất hạn chế. Học sinh bỏ học (do nhà nghèo, tự ti với bạn bè) nên việc tạo nguồn đào

tạo cán bộ cho DTTS rất ít người và các dân tộc có nguồn nhân lực thấp bị thiếu như hiện nay.

Để các chính sách hỗ trợ học sinh DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được triển khai thực hiện hiệu quả hơn, xin đề xuất một số giải pháp:

*Một là*, các nhà trường phối hợp cùng cấp ủy, chính quyền tại địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền về chính sách hỗ trợ; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn tại các nhà trường để việc thực hiện chế độ, chính sách của học sinh đảm bảo đúng, đầy đủ, kịp thời. Các địa phương cần tập trung triển khai hiệu quả hơn chính sách ưu tiên tuyển sinh và chính sách hỗ trợ cho học sinh DTTS ít người trên địa bàn. Đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành các chế độ, chính sách hợp lý để hỗ trợ những địa phương mới chuyển vùng, giúp học sinh có điều kiện học tập tốt hơn.

*Hai là*, rà soát các chính sách hỗ trợ cho học sinh người DTTS, với những chính sách có một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, đưa ra các điều kiện và biện pháp cụ thể, phù hợp để đề xuất việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh mang lại hiệu quả thiết thực. Các nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương rà soát đối tượng học sinh DTTS ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn để tạo điều kiện cho các em được hưởng chính sách dự tuyển vào trường phổ thông dân tộc nội trú.

*Ba là*, quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ cho học sinh đúng, đủ, công khai, minh bạch. Các sở, ngành của từng tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phân bổ, bổ sung kinh phí hàng năm cho các nhà trường thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh đảm bảo nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt và học tập của học sinh DTTS. Thường xuyên giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh các DTTS rất ít người. Công tác chi trả chế độ phải được thực hiện đúng quy định, tránh để lộn, không đúng đối tượng và không chậm chi trả...

ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

*Bốn là*, thực hiện tốt việc hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh phổ thông, học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên. Chương trình giáo dục phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng DTTS&MN đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

*Năm là*, tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách hiện hành về hỗ trợ cho học sinh DTTS ở nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nói chung, các chính sách đặc thù hỗ trợ cho học sinh DTTS của địa phương nói riêng. Với những vấn đề còn bất cập của chính sách hỗ trợ cần đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, ban hành các chính sách hỗ trợ học sinh DTTS phù hợp với giai đoạn hiện nay, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn như có chính sách cho học sinh DTTS thuộc gia đình khó khăn di cư khỏi địa phương, để không còn tình trạng học sinh DTTS ở bên ngoài nhà trường.

## 6. Kết luận

Đánh giá việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn là cơ sở để các ban, ngành đoàn thể có cái nhìn toàn diện về việc thực thi chính sách. Với những hạn chế, bất cập của một số chính sách cũng như tồn tại trong quá trình triển khai cho đối tượng thụ hưởng, nghiên cứu gợi ý một số giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho học sinh DTTS. Qua đó, các ban, ngành liên quan kiến nghị cấp có thẩm quyền có những hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh sao cho phù hợp với thực tế, góp phần giảm áp lực cho các nhà trường và các thầy cô giáo trong việc huy động học sinh DTTS đến trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nói chung, giáo dục dân tộc nói riêng và thực hiện được mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

## Tài liệu tham khảo

- Bo Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Danh gia việc thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*. Tài liệu hỏi thảo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24/NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc.
- Quốc hội. (2019). *Phe duyệt Đề án Tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*. Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019.

- Ủy ban Dân tộc. (2019). *Báo cáo tình hình thực hiện chính sách về giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2010 đến nay*. Số 135/BC-UBDT, ngày 25/9/2019.
- Ủy ban Dân tộc. (2020). *Báo cáo kết quả rà soát chính sách, pháp luật liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*. Số 1533/BC-UBDT, ngày 11/11/2020.
- Ủy ban Dân tộc & Tổng cục Thống kê. (2020). *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*.

# THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VÙNG KINH TẾ-XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
Email: [nguyetntm@vnies.edu.vn](mailto:nguyetntm@vnies.edu.vn)

Ngày nhận bài: 07/8/2021  
Ngày phản biện: 14/9/2021  
Ngày tác giả sửa: 12/11/2021  
Ngày duyệt đăng: 15/11/2021  
Ngày phát hành: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/593>

Hệ thống các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, miền núi ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn đã tạo cơ hội cho học sinh là con em người dân tộc thiểu số được tiếp cận, thụ hưởng giáo dục. Chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số đóng vai trò quan trọng trong việc huy động học sinh đi học, không bỏ học giữa chừng, học hết cấp học và học lên các trình độ cao hơn. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vẫn còn một số hạn chế hoặc một số chính sách chưa được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật. Bài viết phân tích việc thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số và đề xuất giải pháp triển khai thực hiện sao cho phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn.

**Từ khóa:** Chính sách hỗ trợ; Học sinh dân tộc thiểu số; Vùng điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn.